TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-DS	*Bình Dương, ngày 17 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH T3; địa chỉ: số B, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị Thanh M – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty.

Người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thị Thanh M: Ông Trần Đăng S, sinh năm 1976; địa chỉ: số A, đường P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972 – Luật sư của Công ty L.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980; địa chỉ: số A, đường Đ, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh S1, sinh năm 1978; địa chỉ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị Thanh M, sinh năm 1956; địa chỉ: B, S, L, CA I, Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thi Thanh M1: Ông Trần Đăng S, sinh năm 1976; địa chỉ: số A, đường P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2021).

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1939; địa chỉ: số A, đường Đ, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Chị Phan Nguyễn Khương A, sinh năm 2003;

4. Chị Phan Nguyễn An T, sinh năm 2005;

Cùng địa chỉ: số A, đường Đ, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

5. Cháu Phan Nguyễn Trâm A1, sinh năm 2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Nguyễn Trâm A1: Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980; địa chỉ: số A, đường Đ, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột).

6. Ông Đỗ Việt H1, sinh năm 1971;

7. Bà Phan Thị Ngọc Đ, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: số I, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

8. Công ty TNHH G; địa chỉ: TD số A, TBĐ số 05-3, khu phố D, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Kim T1 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim T1: Ông Nguyễn Minh S1, sinh năm 1978; địa chỉ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2022).

9. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S2 – Chi nhánh B; địa chỉ: số D, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

10. Công ty TNHH T4; địa chỉ trụ sở: số A, đường Đ, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc D, chức vụ: Giám đốc.

11. Công ty TNHH C; địa chỉ: thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 05-3, tổ A, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hỷ Hoa K - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bà Hỷ Hoa K: Ông Nguyễn Minh S1, sinh năm 1978; địa chỉ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/4/2022).

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

1. Chấm dứt Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất được ký kết ngày 07/9/2009 giữa bên cho thuê là ông Phan Tấn H2 và bà Nguyễn Thị Ngọc D1

với bên thuê là Công ty TNHH T3 do bà Hồ Thị Thanh M là người đại diện theo pháp luật.

2. Chấm dứt Hợp hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất được ký kết ngày 31/10/2012 giữa bên cho thuê là ông Phan Tấn H2 và bà Nguyễn Thị Ngọc D1 với bên thuê là Công ty TNHH T3 do bà Hồ Thị Thanh M là người đại diện theo pháp luật.

3. Chấm dứt Hợp đồng cho thuê đất xây dựng nhà kho được ký kết ngày 13/4/2009 giữa bên cho thuê ông Phan Tấn H2 và bà Nguyễn Ngọc D1 với Công ty TNHH T3 do bà Hồ Thị Thanh M là người đại diện theo pháp luật.

4. Chấm dứt toàn bộ các hợp đồng có liên quan đến diện tích 8.702m^2 thuộc thửa đất số 870, số 871 (nay là thửa đất số 1134, số 1135 và số 1136), tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương và các tài sản có trên đất giữa ông Phan Tấn H2 và bà Nguyễn Ngọc D1 với Công ty TNHH T3 và cá nhân bà Hồ Thị Thanh M ký kết trong thời gian từ ngày 07/9/2009 đến 31/12/2017 (nếu có).

5. Hủy bỏ Bản xác nhận kê khai tài sản trên đất thuê ngày 18/01/2013 giữa bên cho thuê đất là ông Phan Tấn H2 và bà Nguyễn Ngọc D1 với bên thuê đất Công ty TNHH T3.

6. Hủy bỏ Bản xác nhận tài sản trên đất thuê ngày 27/12/2013 giữa bên cho thuê đất là ông Phan Tấn H2 và bà Nguyễn Ngọc D1 với bên thuê đất Công ty TNHH T3 và bên đầu tư tài sản bà Hồ Thị Thanh M.

8. Bà Nguyễn Ngọc D1 thanh toán cho Công ty TNHH T3 số tiền 2.700.000.000 đồng (hai tỷ bảy trăm triệu đồng) là số tiền để chấm dứt, hủy bỏ các hợp đồng và tiền mua lại toàn bộ các tài sản do Công ty TNHH T3 và cá nhân bà Hồ Thị Thanh M đã đầu tư trên thửa đất số 870, số 871 (nay là thửa đất số 1134, số 1135 và số 1136), tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

9. Bà Nguyễn Ngọc D1 và các thừa kế của ông Phan Tấn H2 được quyền sở hữu toàn bộ các tài sản có trên thửa đất số 870, số 871 (nay là thửa đất số 1134, số 1135 và số 1136), tờ bản đồ số 05 tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương mà Công ty TNHH T3 và cá nhân bà Hồ Thị Thanh M đã đầu tư trên thửa đất số 870, số 871 (nay là thửa đất số 1134, số 1135 và số 1136), tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc và định giá:

Đối với chi phí xem xét, thẩm định, định giá mà Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã tiến hành thực hiện: nguyên đơn Công ty TNHH T3 tự nguyện chịu, khấu trừ vào tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp (đã thực hiện xong).

Đối với chi phí xem xét, thẩm định, đo đạc mà Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tiến hành thực hiện: bị đơn bà Nguyễn Ngọc D1 tự nguyện chịu, được khấu trừ vào tạm ứng chi phí đã nộp (đã thực hiện xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH T3 phải chịu số tiền 21.575.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041721 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương (do ông Trần Đăng S nộp thay). Công ty TNHH T3 còn phải nộp số tiền 9.675.000 đồng (chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Ngọc D1 phải chịu số tiền 21.575.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 21.300.000 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050660 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương (do bà Đoàn Thị Huyền T2 nộp thay). Bà Nguyễn Ngọc D1 còn phải nộp số tiền 275.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

Đinh Thị Mộng Tuyết